BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /CT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014*

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của ngành tài nguyên và môi trường với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau đây:

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; trong đó, tập trung vào kết quả thực hiện Quyết định số 64/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Đánh giá khả năng thực hiện trong năm 2014 các mục tiêu và chỉ tiêu Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, trong đó chú trọng phân tích các ảnh hưởng của diễn biến trên biển Đông đến việc thực hiện một số mục tiêu liên quan; phân tích làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

2. Việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực, khả năng thực hiện của các đơn vị và phối hợp giữa các đơn vị để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, khả năng xã hội hóa các nguồn lực trong đầu tư phát triển; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015, phù hợp với kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của Chính phủ, của Bộ, cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực, ngân sách nhà nước và căn cứ vào những nội dung sau:

- Tình hình cụ thể thực hiện Kế hoạch và Dự toán năm 2014;

- Dự báo các biến động kinh tế trong thời gian tới có khả năng tác động đến quá trình xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015;

- Chiến lược hoặc quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt;

- Các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của ngành tài nguyên và môi trường;

- Các thông báo giao ban, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2015.

3. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ của Bộ, ngành, đơn vị; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững của toàn ngành; mục tiêu phát triển ngành tài nguyên và môi trường trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo phát triển bền vững, đồng thời gia tăng đóng góp của ngành cho ngân sách nhà nước.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch năm 2015. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác; khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn ODA và nguồn chi thường xuyên. Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án cấp bách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các dự án quan trọng của ngành; ưu tiên huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2014.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

I. MỤC TIÊU

Phát triển nhanh và bền vững ngành tài nguyên và môi trường nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nền kinh tế đi đối với việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Triển khai thực hiện mạnh mẽ tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và biển đảo, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi

trường; phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra cơ bản phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; tăng cường phân cấp quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm quản lý sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; tăng cường hoạt động thống kê và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, ứng phó có hiệu quả với các thảm họa thiên nhiên, thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã ký kết.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ[1] thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thực hiện tổng kết nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2011-2015, xây dựng định hướng kế hoạch nhiệm vụ 5 năm giai đoạn 2016-2020.

2. Nhiệm vụ chủ yếu của từng lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực đất đai

Bước đầu đánh giá việc thực hiện Luật đất đai làm cơ sở tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về đất đai; triển khai Chương trình hành động của Chính phủ[2] thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012; triển khai nhiệm vụ Kiểm kê đất đai năm 2015; nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; giải quyết những vướng mắc trong quản lý nhà nước về đất đai, trước hết là việc giao đất, chuyển quyền sử dụng đất, thu hồi đất; chính sách về giá đất trong đền bù giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các mục tiêu đã đề ra. Tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy

---

[1] Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

[2] Nghị Quyết số 07/NQ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 5 năm (2011-2015) của các cấp, đặc biệt là việc chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang sử dụng vào mục đích khác.

2.2. Lĩnh vực tài nguyên nước

Thực hiện Luật Tài nguyên nước và các Nghị định hướng dẫn, quy định thi hành; triển khai hiệu quả các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014 - 2020.

Tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ các Đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn; hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy trình vận hành liên hồ chứa vào mùa lũ, mùa cạn.

Tăng cường công tác theo dõi, kiểm soát hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước, điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, hoạt động khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; quy hoạch điều tra tổng thể điều tra cơ bản, quy hoạch tài nguyên nước; thành lập các ủy ban Lưu vực sông và Chi cục Quản lý lưu vực sông; theo dõi, giám sát nguồn nước liên quốc gia và việc khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công.

2.3. Lĩnh vực địa chất và tài nguyên khoáng sản

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị.

Tổ chức thực hiện Luật Khoáng sản 2010 và Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013 vủa Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Mở rộng công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản biển, điều tra môi trường địa chất và tai biến địa chất. Thực hiện việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đúng quy định của pháp luật về khoáng sản; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tổ chức xác định tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản và công tác thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, đặc biệt là công tác hậu kiểm sau khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; kiên quyết xử lý và kiến nghị xử lý với những địa phương và tổ chức, cá nhân doanh nghiệp có hành vi cố tình vi phạm pháp luật về khoáng sản.

2.4. Lĩnh vực môi trường

Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, trong đó: tập trung

hoàn thiện dứt điểm việc xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; tăng cường các hoạt động truyền thông về những nội dung mới của Luật, hoạt động bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học; xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược Bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, lưu vực sông và tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn chi sự nghiệp môi trường; thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa, kiểm soát xử lý ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý chất thải.

2.5. Lĩnh vực khí tượng thuỷ văn và biến đổi khí hậu

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Tập trung xây dựng Luật Khí tượng thuỷ văn, phấn đấu tiến độ trình Quốc hội xem xét thông qua vào kỳ họp cuối năm 2015; thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thuỷ văn quốc gia đến năm 2020, các Chiến lược, Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu và các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP - RCC).

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu. Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động khí tượng thuỷ văn; triển khai có hiệu quả việc xã hội hoá công tác khí tượng thuỷ văn, đặc biệt là công tác dự báo và thông tin phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

2.6. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

Tiếp tục triển khai xây dựng dự án Luật đo đạc và bản đồ; tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ.

Đẩy mạnh việc đo đạc lập bản đồ địa giới hành chính gắn liền với việc xây dựng hồ sơ địa giới hành chính. Thực hiện dự án Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; tiếp tục hoàn chỉnh hệ quy chiếu quốc gia, hiện chỉnh và xuất bản mới atlas quốc gia; đồng bộ hóa dữ liệu bản đồ nền phục vụ công tác thống kê, kiểm kê định kỳ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án: hệ thống thông tin địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ; thành lập hệ thống bản đồ nền các cấp xã, huyện, tỉnh, vùng kinh tế toàn quốc trên lãnh thổ Việt Nam; lập và in bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000.000; thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội. Thực hiện khai công tác phân giới cắm mốc Campuchia; tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc giới Việt Nam - Lào; các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề biển Đông.

2.7. Lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và hải đảo

Tập trung hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Đề án quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch Chính phủ giao. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản; hoàn thiện cơ chế xây dựng, quản lý, khai thác dữ liệu tài nguyên - môi trường biển Việt Nam, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ đắc lực cho việc thực hiện chủ trương về phát triển kinh tế biển theo hướng tiến mạnh ra biển và làm chủ vùng biển; đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản ở vùng biển sâu, biển xa.

Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án được Chính phủ giao, đặc biệt là Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển (Đề án 47). Nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về biển và hải đảo; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với các nước trong khu vực biển Đông; trình phê duyệt và thực hiện Đề án "Hợp tác quốc tế về biển đến 2020". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về vai trò quan trọng của công tác quản lý tổng hợp thống nhất biển và hải đảo.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 gồm hai phần với những yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

Trên cơ sở chỉ tiêu Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 được giao, các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình và khả năng thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của đơn vị một cách toàn diện, khách quan, khoa học với những nội dung cơ bản sau đây:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các nguồn thu của đơn vị. Kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2014 so với chỉ tiêu Bộ đã giao cho đơn vị.

- Những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Phân tích rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí năm 2014.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2014

a) Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tổng số dự án đầu tư xây dựng cơ bản được giao, trong đó phân theo ngành vốn, quy mô dự án.

- Tổng dự toán chi cho từng dự án.

- Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản về khối lượng thực hiện hoàn thành, khối lượng đã thanh toán.

- Đánh giá việc chấp hành quy định về trình tự thủ tục, thời gian, tiến độ thực hiện các công trình.

- Đánh giá, phân tích hiệu quả đầu tư; những kết quả đạt được trong việc thực hiện đổi mới quản lý, cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo điều hành có liên quan; những tồn tại và những khó khăn trong việc lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới.

Đánh giá công tác đầu tư phát triển năm 2014 phải gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

b) Thực hiện Kế hoạch và Dự toán chi thường xuyên

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn của từng lĩnh vực về khối lượng công việc, dự toán ngân sách, trong đó tập trung đánh giá các

nhiệm vụ, dự án cấp bách do Thủ tướng Chính phủ giao, các nhiệm vụ, dự án trọng tâm của Bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, trong đó có tình hình thực hiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tình hình mua sắm tài sản, trang thiết bị, trang bị sử dụng điện thoại, chi hội nghị, tiếp khách, tiết kiệm xăng, dầu, văn phòng phẩm…

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc Bộ cần bám sát chỉ đạo của Bộ nhằm thực hiện Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu.

c) Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2014 và đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014; cụ thể gồm các chương trình mục tiêu quốc gia sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế phòng, chống bệnh sốt rét.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

2. Xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

2.1. Kế hoạch và Dự toán thu ngân sách

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2014; tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, các chế độ thu hiện hành, bao gồm chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới có hiệu lực thi hành từ năm 2015; đồng thời chú ý tính toán cả các khoản thu được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

2.2.Kế hoạch và Dự toán chi ngân sách

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc sẽ tác động đến kinh tế và ngân sách nhà nước năm 2015, trong khi nhu cầu đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội... rất lớn nên cân đối ngân sách nhà nước năm 2015 tiếp tục khó khăn. Do vậy, các đơn vị cần quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2015, lập dự toán chi ngân sách

nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2015 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Khi xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015, cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ; khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình, dự án được duyệt trong năm 2015 và các năm tiếp theo để nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ, đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Để phục vụ kịp thời cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, các đơn vị có trách nhiệm:

- Rà soát hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, các chính sách, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, chính sách, chế độ không phù hợp với tình hình thực tế và khả năng bố trí nguồn lực thực hiện.

- Thực hiện đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ đã được ban hành thời gian vừa qua (nhất là chính sách an sinh xã hội), trên cơ sở đó lồng ghép các chính sách, thực hiện bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ ngay các chính sách, chế độ còn chồng chéo, không hiệu quả; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách, chế độ mới (kể cả việc mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của các chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện) làm tăng chi ngân sách nhà nước. Chỉ trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách khi thực sự cấp thiết và cân đối được nguồn lực, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Việc xây dựng Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2015 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011-2015; Kế hoạch 5 năm 2011-2015 của ngành tài nguyên và môi trường; Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014 - 2015. Việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2015 phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 về

tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ..

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng của Bộ nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đảm bảo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng từ năm 2014 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2015); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án.

- Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Đối với các dự án khởi công mới: Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) Nằm trong quy hoạch đã được duyệt; (2) Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; (3) Có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm 2014; (4) Đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chi thường xuyên

- Khi lập Kế hoạch và Dự toán chi thường xuyên, các đơn vị phải căn cứ các mục tiêu, nội dung được đề ra trong các chiến lược, quy hoạch, đồng thời phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từng dự án; căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của đơn vị; căn cứ vào số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước Bộ sẽ thông báo và căn cứ chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định; cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng kết quả đầu ra và nguồn lực phát triển, thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình chung; thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cụ thể trên cơ

sở định mức kinh tế - kỹ thuật của các lĩnh vực để tăng quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

- Đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, cần lưu ý:

+ Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, trong đó đặc biệt là các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm được Bộ trưởng giao;

+ Xác định cụ thể theo thứ tự ưu tiên của từng nhiệm vụ, trước hết là các nhiệm vụ chuyển tiếp hoàn thành;

+ Đối với các nhiệm vụ mở mới cần giải trình rõ mục tiêu, nội dung công việc cần làm và sản phẩm đạt được theo biểu mẫu hướng dẫn.

- Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, đồng thời phải dành nguồn cải cách tiền lương, yêu cầu các đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên trên cơ sở triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị; hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức hội nghị, hội thảo, tiếp khách, công tác trong nước và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ nêu trên không tăng so với số thực hiện năm 2014.

- Tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lượng); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) để thực hiện tiền lương cơ sở (thay cho mức lương tối thiểu chung).

2.3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia

Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014, giai đoạn 2011 - 2014 và cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để làm căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2015, đề xuất danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Các nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 phải theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép và thu gọn các chương trình, mục tiêu, dự án.

Đổi mới cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng lồng ghép, tăng quyền chủ động và tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện; chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch và dự toán; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 phải trên nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập

trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015, các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

- Thực hiện lập dự toán năm 2015 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, quy trình giải ngân trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết, trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp phù hợp với tiến độ giải ngân năm 2015. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA theo tiến độ giải ngân của các dự án (lập danh mục các dự án ODA đơn vị sẽ thực hiện trong kế hoạch năm 2015, trong đó nêu tổng kinh phí dự án, xác định nhu cầu vốn viện trợ năm 2015, vốn đối ứng năm 2015).

- Toàn bộ nguồn vốn vay, viện trợ cho mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu được cân đối chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và bố trí để thực hiện các nhiệm vụ chi chung của ngân sách nhà nước, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch

1.1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan tính toán, xác định các phương án, cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các đơn vị xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

1.2. Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; Kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn năm 2015; Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2015. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2015 theo ngành, lĩnh vực; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2015 để các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015.

1.4. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách Trung ương cho các đơn vị.

1.5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; tổng hợp kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 và giai đoạn 2011-2014 của Bộ.

1.6. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và Tổng cục Môi trường kiểm tra, rà soát Kế hoạch và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014, tổng hợp xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Vụ Tài chính

2.1. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

2.3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương năm 2015 của Bộ (trong phạm vi tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo) và trình Lãnh đạo Bộ thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 cho các đơn vị trực thuộc Bộ.

2.4. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan xây dựng và tổng hợp Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2015 của Bộ.

2.5. Phối hợp với Vụ Kế hoạch và đơn vị quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; tổng hợp kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 và giai đoạn 2011-2014 của Bộ.

3. Các đơn vị thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 và giai đoạn 2011-2014, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và gửi kết quả đến Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ 8.

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 và giai đoạn 2011-2014; xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 trên cơ sở tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo cho các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp.

4. Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ

4.1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính xây dựng Kế hoạch có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ có liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của lĩnh vực phụ trách thuộc đơn vị.

4.2. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm được giao và trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách **(tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2014)**, gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị có quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

4.3. Đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến phương án chi chương trình mục tiêu quốc gia sau khi có thông báo dự kiến kinh phí của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để thẩm định, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2015 trình Bộ trưởng.

4.5. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp có thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách làm căn cứ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

4.6. Vụ Khoa học và Công nghệ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2014; rà soát, tổng hợp Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2015.

4.7. Vụ Hợp tác quốc tế: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2015.

4.8. Vụ Tổ chức cán bộ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính năm 2015.

4.9. Vụ Pháp chế: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2015.

4.10. Vụ Thi đua - Khen thưởng: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng và tuyên truyền năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2015.

4.11. Thanh tra Bộ: chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2015 của Bộ.

4.12. Văn phòng Bộ: đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; lập Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của Văn phòng Bộ và Khối các Vụ chức năng.

4.13. Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hướng dẫn các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2014; rà soát, tổng hợp kế hoạch và dự toán các nhiệm vụ năm 2015 thuộc lĩnh vực đơn vị được giao.

Các đơn vị trên gửi kết quả tổng hợp về Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukehoach@monre.gov.vn, vutaichinh@monre.gov.vn **trước ngày 15 tháng 7 năm 2014** để tổng hợp chung.

II. BẢO VỆ KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Vụ Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị có liên quan theo dõi việc thẩm tra và bảo vệ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo dõi việc thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan thuyết minh giải trình dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài chính.

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách

Căn cứ hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của đơn vị; các Bộ, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh

thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 về bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương.

Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại các Công văn: số 854/BTNMT-KH[3] và số 855/BTNMT-KH[4] ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của các đơn vị trực thuộc Bộ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 10 tháng 7 năm 2014** (03 bản) bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukehoach@monre.gov.vn, vutaichinh@monre.gov.vn.

Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2015 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước **trước ngày 20 tháng 7 năm 2014**.

2. Triển khai kế hoạch và dự toán ngân sách

2.1. Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng các chương trình, đề án, dự án về đầu tư phát triển; dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo chủ trương mở mới các dự án chuyên môn đã được Bộ phê duyệt và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đã được thông báo.

2.2. **Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2014,** Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo vệ kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2015 của Bộ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Tài chính- Ngân sách của Quốc hội.

2.3. **Trước ngày 20 tháng 11 năm 2014,** Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ tổng mức vốn được thông báo về Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và hướng dẫn của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng dự kiến danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; chi tiết phương án phân bổ vốn cho từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định.

2.4. **Trước ngày 31 tháng 12 năm 2014,** căn cứ vào Văn bản giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2015 của Chính phủ và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và thông báo danh mục, mức vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2015 cho các đơn vị triển khai thực hiện.

---

[3] Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2015 của các Bộ, ngành.
[4] Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2015 của các địa phương.

Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu VT, KH, H(200).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Minh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1161/ SY-UBND

Nơi nhận:
- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- CVP, PVPNN, K1, K4, K17;
- Lưu: VT (07b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2014

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Đức Thi